

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÕ THỊ SÁU - QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2013 - 2016

Nguyễn Tiên Tiến*, Đàm Quang Huy**

Tóm tắt:

Sử dụng 04 phương pháp nghiên cứu thường quy đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất (GDTC) tại Trường THPT Võ Thị Sáu, giai đoạn 2013 -2016. Kết quả cho thấy, thực trạng công tác GDTC tại trường còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, sân bãi, công tác tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh... đặc biệt, tỷ lệ mức đạt phân loại trình độ thể lực của học sinh theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT còn thấp.

Từ khóa: Thực trạng, giáo dục thể chất, thể lực học sinh, sinh viên, Trường THPT Võ Thị Sáu, giai đoạn 2013-2016...

Situation of Physical Education at Vo Thi Sau High School - Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, period 2013-2016

Abstract:

Using 04 common research methods, the study has assessed the real situation of Physical Education in Vo Thi Sau High School, period 2013 -2016. The results show that the Physical Education at the school has many limitations on facilities, yards and the organization of extracurricular activities for students, etc. In particular, the rate of students meets the classification standards of physical fitness under the Ministry of Education and Training is still low.

Key words: Situation, Physical Education, physical fitness, Students, Vo Thi Sau High School, period 2013-2016

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, công tác GDTC tại Trường THPT Võ Thị Sáu còn nhiều hạn chế và bất cập như thời gian dành cho kiểm tra trong chương trình GDTC theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp THPT là 8/70 tiết/năm; Nội dung học còn dàn trải nhiều nội dung như môn thể dục, điền kinh, đá cầu, cầu lông và môn thể thao tự chọn; Nội dung chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển thể lực cho HS, Cụ thể: Thời lượng học còn ít, nội dung học cả phần bắt buộc và tự chọn còn chưa đa dạng, chưa được chuẩn hóa và chưa xây dựng một cách khoa học; Các điều kiện đảm bảo về dụng cụ, sân bãi chưa đạt cả về số lượng và chất lượng. Vì thế, để giúp cho bộ môn GDTC có cái nhìn tổng thể và chính xác thì việc nghiên cứu thực trạng công tác GDTC hiện nay của nhà trường là việc làm cần thiết, làm cơ sở định hướng tìm kiếm giải pháp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy GDTC tại Trường THPT Võ Thị Sáu. Vì thế tôi chọn nghiên cứu: “Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại trường THPT Võ Thị Sáu

– Quận Bình Thạnh – TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2016”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chương trình môn học Thể dục tại Trường THPT Võ Thị Sáu, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013-2016

Tiến hành tìm hiểu cụ thể chương trình, nội dung giảng dạy môn Thể dục tại trường từ năm học 2013-2016, cụ thể

* Nội dung học phần bắt buộc: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, được chia đều cho 2 học kỳ, mỗi tuần 2 tiết với các nội dung:

- Lý thuyết: (2 tiết) tập luyện TDTT và sử dụng các yếu tố thiên nhiên để rèn luyện sức khỏe.

- Thực hành: Thể dục – Bài TD nhịp điệu (8 tiết); Chạy ngắn (6 tiết); Chạy bền (6 tiết); Nhảy cao (8 tiết); Đá cầu (6 tiết); Cầu lông (6 tiết); Tự chọn (20 tiết) và kiểm tra (08 tiết).

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh

**GV, Trường THPT Võ Thị Sáu, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC của Trường THPT Võ Thị Sáu giai đoạn 2013 - 2016

Năm học	Số lượng	Giới tính		Trình độ chuyên môn			
		Nam	Nữ	CD	ĐH	Thạc sĩ	Tiến sĩ
2013 – 2014	5	4	1	0	5	0	0
2014 – 2015	7	6	1	0	7	0	0
2015 - 2016	8	6	2	0	8	0	0

* Nội dung tự chọn:

- Lý thuyết: Bao gồm 4 tiết lý thuyết, 14 tiết thực hành và 02 tiết kiểm tra. Các môn tự chọn là Bóng đá và Cầu lông.

Như vậy, trường THPT Võ Thị Sáu, quận Bình Thạnh TP.HCM nhiều năm qua đã thực hiện nghiêm túc số tiết quy định là 70 tiết / năm giờ thể dục nội khóa, nội dung cả bắt buộc và tự chọn đảm bảo theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC giai đoạn 2013 – 2016

Trường THPT Võ Thị Sáu là trường mới thành lập, tuy nhiên, được sự quan tâm của lãnh đạo ngành nên đội ngũ giáo viên được chú trọng nâng cao về số lượng và chất lượng. Tính đến hết năm học 2013-2016, đội ngũ giáo viên thể dục của trường có 8 giáo viên, trong đó có 6 nam và 2 nữ, tất cả đều là cử nhân tốt nghiệp các trường đại học TDTT, có 1 người đang học cao học tại trường đại học TDTT TP. Hồ Chí Minh (Bảng 1).

Theo quy định của Bộ GD&ĐT, đối với giáo viên GDTC bậc THPT thì 1 tuần dạy 17 tiết chuẩn. Như vậy, với 8 giáo viên dạy 54 lớp, 1 tuần 2 tiết/lớp thì đội ngũ giáo viên của trường hiện tại đáp ứng được qui định của Bộ GD&ĐT.

3. Cơ sở vật chất, dụng cụ học tập và các điều kiện đảm bảo

Trong xu thế ngày càng phát triển và mong muốn nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thì điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy nội, ngoại khóa ngày càng được nâng cao và hoàn thiện. Hàng năm bộ môn GDTC đều được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập của GV và HS.

Khảo sát chi tiết cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ học tập môn Thể dục tại trường giai đoạn 2013-2016 cho thấy: Diện tích khuôn viên, nhà trường đã có ba sân cầu lông ngoài trời, 4 bàn

bóng bàn, 1 sân bóng đá và một đường chạy ngắn nhưng vẫn không đủ để giảng dạy các môn trong chương trình môn GDTC theo quy định của Bộ như: Cột sào, hồ cát, ... Vì vậy, do không đủ điều kiện sân bãi theo tiêu chuẩn, nên môn điền kinh chỉ giảng dạy số tiết bắt buộc với các nội dung: lý thuyết các môn học, bài thể dục phát triển chung buổi sáng và chạy ngắn. Học sinh chưa được tự chọn cho mình môn thể thao yêu thích, bộ môn GDTC đã dựa trên điều kiện thực tế mà lựa chọn môn Cầu lông và Bóng đá là môn thể thao tự chọn nội khóa và ngoại khóa cho tất cả học sinh trong trường. Vì vậy chất lượng giờ tự chọn và ngoại khóa đều chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đòi hỏi.

4. Thực trạng hoạt động ngoại khóa cho học sinh giai đoạn 2013 – 2016

Trong những năm qua, thực tế nhà trường chưa tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa, việc tập luyện giờ ngoại khóa chủ yếu là hoạt động tự phát, vì thế hiệu quả của GDTC của trường còn yếu và chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay. Để tìm hiểu rõ hơn về nhu cầu tập luyện ngoại khóa của HS, đề tài tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên bằng phiếu đối với 190 học sinh của Trường. Số phiếu thu về: 197 phiếu (chiếm tỷ lệ 98.5%), trong đó có 190 phiếu hợp lệ và 7 phiếu không hợp lệ. Kết quả phỏng vấn cho thấy: Phần lớn tỷ lệ HS có ý kiến cho rằng cần thiết phải tổ chức giảng dạy ngoại khóa; đa số các em thích chọn môn cầu lông và cho biết nên xây dựng chương trình ngoại khóa môn học này; tập trung vào phần thực hành và phương pháp, cũng như việc đánh giá thể lực HS theo tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT là cần thiết. Kết quả phỏng vấn cụ thể như sau:

- Ý kiến của HS về câu hỏi: “Theo em việc tập luyện TDTT ngoại khóa có cần thiết không? “Có tới 145 em cho là rất cần thiết (76.31%) và 31 em cho là cần thiết (chiếm 16.31%). Trong khi đó, chỉ có 8 em cho là bình thường (4.21%) và 6 em cho là không cần thiết (3.15%). Điều

này chứng tỏ một điều rằng sự cần thiết phải tổ chức cho HS học thể thao ngoại khóa, như thế là phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của đại đa số HS Trường THPT Võ Thị Sáu - Quận Bình Thạnh - TP.HCM.

- Thời gian buổi chiều được học sinh Trường THPT Võ Thị Sáu chọn tập luyện TDTT ngoại khóa nhiều nhất (81.57%). Đa số học sinh lựa chọn tập TDTT ngoại khóa 2 buổi 1 tuần (80.52%), thời gian của một buổi tập luyện TDTT ngoại khóa là 90 phút (78.43%).

- Ý kiến của học sinh về câu hỏi “Theo em, môn thể thao nào em thích học để đưa vào chương trình thể thao ngoại khóa?": Với ý kiến này, môn thể thao nào mà HS thích học và nên đưa vào xây dựng chương trình ngoại khóa là môn cầu lông, với số phiếu cao nhất là 122 (chiếm tỷ lệ 64.23%), các môn còn lại có số phiếu gần tương đương nhau. Cụ thể: Môn Bóng bàn có 15 em chọn (7.89%), môn Bóng chuyền có 20 em chọn (10.52%), môn võ Karatedo có 15 em chọn (7.89%), môn Bóng đá có 18 em chọn (9.47%). Như vậy, với việc được phần lớn học sinh lựa chọn, nên việc tổ chức xây dựng chương trình giảng dạy môn Cầu lông ngoại khóa là phù hợp.

- Về câu hỏi “Địa điểm tập luyện TDTT ngoại khóa của em ở đâu?”. Ở câu hỏi này đa số học sinh đều lựa chọn tập luyện TDTT ngoại khóa ở sân ngoài trời (95.78%), chỉ có 8 em muốn học ở địa điểm khác (4.22%).

- Về câu hỏi “Nếu tiến hành xây dựng chương trình giảng dạy thể thao ngoại khóa thì phải tập trung vào phần nào?”. Ở câu hỏi này khi được hỏi đa số đều cho rằng nên tập trung vào phần thực hành với 81 phiếu chọn (chiếm 42.63%) và phần phương pháp là 86 phiếu (chiếm 45.26%), phần lý thuyết với 12 phiếu (6.31%) và phần tổ chức có 11 phiếu (5.78%).

- Đối với câu hỏi “Theo em, có cần thiết phải đánh giá trình độ thể lực HS theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của Bộ GD&ĐT quy định

không?": Đa số học sinh đều cho rằng việc đánh giá trình độ thể lực HS theo tiêu chuẩn đánh giá thể lực của Bộ GD&ĐT là cần thiết, khi có tới 63.15 % HS cho là cần thiết và 23.68 % cho là rất cần thiết. Trong đó, chỉ có 5.26% là bình thường và 2.63% là không cần thiết.

5. Kết quả học tập môn Giáo dục thể chất của học sinh Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu, giai đoạn 2013-2016

Nhằm có được những thông tin cần thiết, làm cơ sở khoa học cho việc điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, cũng như xây dựng chương trình tự chọn cho sinh viên, đề tài tổng hợp kết quả học tập môn GDTC của học sinh giai đoạn 2013 – 2016. Kết quả tổng hợp được trình bày bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Kết quả học tập môn GDTC được kiểm tra hàng năm từ năm học 2013 – 2016 cho thấy số lượng học sinh xếp loại trung bình chiếm tỷ lệ lớn nhất với 45.03 - 45.62%, kế đến là học sinh xếp loại khá chiếm tỷ lệ 28.43%- 28.64%, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt 16 - 16.13%; chiếm tỷ lệ thấp nhất là các học sinh xếp loại kém từ 9.7 - 10.4%. Như vậy, qua từng năm, mức phân loại kết quả học tập có sự thay đổi nhưng rất ít và khá ổn định, chứng tỏ hiệu quả của chương trình chưa cao thể hiện tỷ lệ số lượng học sinh bị điểm kém vẫn có xu hướng tăng từ 9.7% tăng lên 10.4%. Điều đó cho thấy bộ môn GDTC cần phải có những đổi mới để nâng cao hiệu quả của GDTC trong nhà trường.

6. Thực trạng thể lực của học sinh nam và nữ trường trung học phổ thông Võ Thị Sáu năm học 2015 – 2016 theo tiêu chuẩn thể lực của Bộ Giáo dục & Đào tạo

Nhằm đánh giá được thực trạng thể lực của học sinh trường THPT Võ Thị Sáu năm học 2015 – 2016 theo tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT, đề tài tiến hành kiểm tra 6 test thể lực trong tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT đối với 400 HS, trong đó 200 HS khối 10 (100nam và 100 nữ) và 200 HS khối 11(100nam và 100 nữ) của

Bảng 2. Kết quả học tập GDTC của HS Trường THPT Võ Thị Sáu GD 2013-2016

Năm học	Số lượng	Phân loại kết quả học tập của học sinh							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Kém	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
2013 - 2014	2950	472	16	845	28.64	1346	45.62	287	9.7
2014 - 2015	2975	477	16.03	846	28.43	1349	45.34	303	10.18
2015 - 2016	3000	484	16.13	853	28.43	1351	45.03	312	10.4

trường là đối tượng kiểm tra đánh giá (HS khối 12 do chuẩn bị ôn thi tốt nghiệp nên không tham dự kiểm tra). Vì học sinh khối 10 và 11 tham gia khảo sát, nên lấy chuẩn 16 và 17 tuổi trong bộ tiêu chuẩn để đánh giá. Kết quả kiểm

tra và phân tích so sánh thể lực học sinh nam và nữ khối 10 và 11 trường THPT Võ Thị Sáu với tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD & ĐT được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng thể lực của HS khối 10 và khối 11 Trường THPT Võ Thị Sáu năm học 2015 – 2016 (n=400)

TT	Test	Lớp 10				Lớp 11			
		Nam (n=100)		Nữ (n=100)		Nam (n=100)		Nữ (n=100)	
		$\bar{x}$	Phân loại	$\bar{x}$	Phân loại	$\bar{x}$	Phân loại	$\bar{x}$	Phân loại
1	Chạy 30m XPC (s)	5.07	Đạt	6.81	Đạt	4.85	Tốt	6.51	Đạt
2	Chạy con thoi 4x10m (s)	11.99	Đạt	13.29	Đạt	10.69	Tốt	13.02	Đạt
3	Bật xa tại chỗ (cm)	191	Chưa đạt	137	Chưa đạt	194	Chưa đạt	144	Chưa đạt
4	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	16.72	Đạt	11.4	Chưa đạt	17.52	Đạt	12.5	Chưa đạt
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	908.8	Chưa đạt	790	Chưa đạt	908.8	Chưa đạt	808	Chưa đạt
6	Lực bóp tay thuận (kg)	35.34	Chưa đạt	24.08	Chưa đạt	35.34	Chưa đạt	25.08	Chưa đạt

Qua bảng 3 ta thấy:

Thể lực của HS nam khối 10 có 3/6 test có thành tích ở mức đạt theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. Với nam HS khối 11 trường THPT Võ Thị Sáu: Có 2/6 chỉ tiêu xếp loại đạt theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Thực trạng thể lực của nữ HS khối 10 và khối 11 trường THPT Võ Thị Sáu chưa được tốt. Cụ thể, cả ở HS Khối 10 và khối 11: Chỉ có 2/6 test xếp loại đạt theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy trình độ thể lực của nam, nữ HS khối 10 và 11 trường THPT Võ Thị Sáu còn yếu và đều bị xếp loại chưa đạt về thể lực so với theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT quy định. Điều đó có thể khẳng định cần phải thay đổi chương trình, nội dung GDTC và tổ chức, xây dựng chương trình học ngoại khóa để nâng cao thể chất cho HS.

KẾT LUẬN

1. Chương trình môn GDTC tại trường đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT về nội dung và thời lượng giảng dạy. Công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa còn chưa được quan tâm đúng mức. Nhu cầu tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông là môn thể thao ưa thích có tỷ lệ cao nhất, chiếm 92.62%.

2. Đội ngũ giáo viên thể dục hiện đảm bảo về số lượng và trình độ theo quy định của Bộ GD&ĐT, xong cũng cần được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

3. Điều kiện CSVC chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng, việc tổ chức giảng dạy các môn thể thao tự chọn còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kết quả học tập môn GDTC còn ở mức trung bình và khá, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu vẫn còn. Đặc biệt, xếp loại thể lực của nam, nữ sinh viên theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT còn thấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Trung Hiếu (2001), *Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Đỗ Vĩnh, Nguyễn Anh Tuấn (2007), *Giáo trình lý thuyết và phương pháp Nghiên cứu khoa học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Tiên Tiến, Nguyễn Thị Kim Nguyệt (2016), “Thực trạng công tác GDTC tại trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật Đắk Lắk giai đoạn 2010 – 2013”, *Tạp chí khoa học và đào tạo thể dục thể thao*, số 03 của Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh.

(Bài nộp ngày 18/10/2017, Phản biện ngày 19/11/2017, duyệt in ngày 20/12/2017.
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Tiên Tiến
 Email: nguyentientien.tdtt@gmail.com)